

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 59/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 2 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc giải quyết cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài hồi hương về Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Trưởng ban Ban Việt kiều Trung ương;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nguyện vọng hồi hương về Việt Nam (sau đây gọi tắt là người xin hồi hương) thuộc các trường hợp sau đây được Bộ Nội vụ xét cho hồi hương cư trú tại Việt Nam:

- Người già từ 60 tuổi trở lên và trẻ em dưới 16 tuổi nếu có thân nhân ruột thịt là công dân Việt Nam ở trong nước bảo lãnh đảm bảo cuộc sống.
- Người có trình độ học vấn trên đại học hoặc có tay nghề bậc cao thuộc các ngành nghề chuyên môn mà Việt Nam đang cần, nếu có cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân ở trong nước tiếp nhận về làm việc.
- Người đang là thành viên hội đồng quản trị các dự án đầu tư ở Việt Nam thuộc diện ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước Việt Nam xác nhận.

Điều 2. Đối với người xin hồi hương không thuộc diện quy định tại Điều 1 Quyết định này, Bộ Nội vụ trao đổi ý kiến với Bộ Ngoại giao, Ban Việt kiều Trung ương và báo cáo Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định.

Điều 3. Những người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc các trường hợp sau đây thuộc diện chưa xét cho hồi hương:

1. Người không quốc tịch hoặc mang quốc tịch nước ngoài.
2. Người không rõ nguồn gốc, lai lịch và hoàn cảnh xuất cảnh để định cư ở nước ngoài.
3. Người xuất cảnh trái phép và người xuất cảnh hợp pháp nhưng ở lại nước ngoài trái phép mà thời gian cư trú của họ ở nước ngoài chưa được 5 năm kể từ ngày họ xuất cảnh.
4. Không có công dân Việt Nam ở trong nước bảo lãnh hoặc người bảo lãnh chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Quyết định này.
5. Người xin hồi hương đe dọa an ninh quốc gia và an toàn xã hội của Việt Nam.

Điều 4. Công dân Việt Nam ở trong nước muốn bảo lãnh cho thân nhân hồi hương phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

Có hộ khẩu thường trú;

Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không có nghĩa vụ thi hành án hình sự, dân sự và quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật trong thời điểm đứng ra bảo lãnh.

Có khả năng bảo đảm cuộc sống cho thân nhân sau khi hồi hương được uỷ ban nhân dân phường, xã nơi cư trú xác nhận.

Điều 5.

1. Hồ sơ xin hồi hương gồm:

- a) Đơn xin hồi hương (theo mẫu của Bộ Nội vụ).
- b) Giấy bảo lãnh của thân nhân trong nước (theo mẫu của Bộ Nội vụ).
- c) Các giấy tờ có liên quan đến lý do, mục đích xin hồi hương theo qui định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Hồ sơ xin hương nộp tại cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài được uỷ quyền cấp thị thực Việt Nam (sau đây gọi tắt là cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài).

Người xin hồi hương có thể trực tiếp hoặc thông qua thân nhân ở trong nước nộp hồ sơ xin hồi hương cho Bộ Nội vụ (Cục quản lý xuất nhập cảnh).

Điều 6.

1. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài có trách nhiệm: